

Số: **2438**/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **25** tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy
Trường Đại học Tài chính – Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo đại học hình thức chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ 3, năm 2023 và thay thế Quyết định số 1565/QĐ-ĐHTCM ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và toàn thể sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV.



PGS. TS. Phạm Tiến Đạt



QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy

Trường Đại học Tài chính – Marketing

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2438/QĐ-ĐHTCM** ngày **25/9/2023**
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hình thức chính quy bao gồm: các tiêu chí đánh giá và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên bậc đại học, hình thức chính quy của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức tham gia học tập;
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

Điều 4. Các tiêu chí đánh giá và khung điểm (Phụ lục 1, 2 của Quy chế)

STT	Nội dung các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hình thức cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm
Tổng điểm		100 điểm

* Ghi chú: Đối với hoạt động trực tuyến tại Trường được quy định tại Phụ lục 3.

Chương III**PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện

STT	Khung điểm	Xếp loại
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Khá
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Trung bình
5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Yếu
6	Dưới 35 điểm	Kém

Điều 6. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên vi phạm Quy định thi ở mức khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá; hoặc vi phạm Quy định thi ở mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
6. Sinh viên có kết quả học tập trung bình khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại tốt; kết quả học tập yếu, kém khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
7. Trong khóa học, sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện toàn khóa không quá loại Tốt.
8. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
9. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
10. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện và được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
11. Sinh viên không đăng ký học phần tại học kỳ nào sẽ không được đánh giá kết quả rèn luyện tại học kỳ đó, nếu có nguyện vọng tham gia đánh giá rèn luyện thì làm đơn gửi Phòng Công tác sinh viên xem xét; và kết quả đánh giá không vượt quá loại Tốt.
12. Sinh viên dự kiến tốt nghiệp vượt tiến độ thì làm đơn gửi thường trực Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Trường (Phòng Công tác sinh viên) để xin đánh giá kết quả rèn luyện toàn khóa.
13. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
14. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường đại học cũ khi học tại trường đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 7. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên, Ban Cán sự (BCS) lớp, Ban Chấp hành (BCH) chi đoàn, BCH chi hội, Cố vấn học tập được Nhà trường cấp tài khoản để đăng nhập vào cổng thông tin hoatdong.ufm.edu.vn để theo dõi hoạt động và kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên.

2. Đầu học kỳ, Phòng Công tác sinh viên ban hành kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên gồm các bước sau:

- a) Đoàn, Hội, CLB-Đội-Nhóm, Phòng chức năng, Khoa chuyên môn, Trạm y tế tổ chức hoạt động và tiến hành ghi nhận danh sách tham gia thường xuyên, cập nhật danh sách lên hệ thống hoatdong.ufm.edu.vn sau khi kết thúc hoạt động trong vòng 07 ngày.
- b) Sinh viên tiến hành kiểm tra kết quả ghi nhận tham gia hoạt động rèn luyện thường xuyên trên hệ thống hoatdong.ufm.edu.vn, và phản hồi cho Ban Tổ chức chương trình nếu thấy thiếu sót trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố danh sách tham gia hoạt động.
- c) Ban Cán sự lớp, Cố vấn học tập thường xuyên theo dõi tình hình ghi nhận rèn luyện của sinh viên, đôn đốc, nhắc nhở sinh viên tham gia hoạt động.
- d) Đoàn trường tiến hành ghi nhận và kiểm duyệt minh chứng, ghi nhận kết quả cho các hoạt động sinh viên ở ngoài phạm vi nhà trường; đảm bảo đúng các quy định về đánh giá rèn luyện của nhà trường.
- đ) Phòng Công tác sinh viên theo dõi tiến độ, nhắc nhở các đơn vị nộp danh sách hoạt động, thực hiện tiến độ Kế hoạch đánh giá rèn luyện của học kỳ.

3. Kết thúc học kỳ, Cố vấn học tập nộp danh sách sinh viên tham gia họp lớp và tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường (Mục 2d, Phụ lục 1,2; và mục 5a Phụ lục 1,2) tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét điểm thông qua kết quả từ hệ thống hoatdong.ufm.edu.vn và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp; xét miễn đánh giá cho các sinh viên có đơn đề nghị.

4. Lớp sinh viên lập hồ sơ đánh giá rèn luyện và gửi lên Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Khoa gồm:

- Biên bản họp xét đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp, phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp (trên 50% số lượng sinh viên của lớp đồng ý). Ký xác nhận vào biên bản gồm: Cố vấn học tập, đại diện Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn (mẫu 1)

- Đơn xin không đánh giá rèn luyện (nếu có)

5. Hội đồng cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường (Hội đồng cấp Trường).

6. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

7. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết ngay sau khi Hội đồng cấp Trường thông qua, trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 8. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hàng năm, Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường và Hội đồng chấm dứt hoạt động khi kết thúc việc đánh giá kết quả rèn luyện năm học.

2. Hội đồng cấp Trường

a) Thẩm quyền thành lập

– Hội đồng cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp Trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên hoặc Phó Trưởng phòng Công tác Sinh viên được Trưởng phòng ủy quyền.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

– Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên của học kỳ, của năm học và kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

– Căn cứ vào quy định của Trường, trên cơ sở đề nghị của các trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

– Lập và lưu trữ hồ sơ đánh giá rèn luyện cấp Trường gồm:

c.1. Biên bản họp Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng ký biên bản);

c.2. Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị quản lý sinh viên (Biên bản và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên đã được Hội đồng cấp Khoa thông qua);

c.3. Quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên bậc đại học chính quy toàn Trường; các quyết định khác (nếu có).

3. Hội đồng cấp Khoa

a) Thẩm quyền thành lập

– Hội đồng cấp Khoa do trưởng khoa hoặc phó trưởng khoa được trưởng khoa ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp Khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc phó trưởng khoa được trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Thư ký khoa; cố vấn học tập các lớp; đại diện Đoàn khoa, Liên chi Hội sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Khoa:

– Hội đồng cấp Khoa có nhiệm vụ giúp trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

– Căn cứ vào quy định của Trường, trên cơ sở đề nghị của cố vấn học tập các lớp, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị trưởng khoa công nhận.

– Lập và lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa (đồng thời mục c.2 và c.3 gửi Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường thông qua Phòng Công tác sinh viên) gồm:

c.1. Bộ hồ sơ đánh giá rèn luyện của các lớp thuộc khoa quản lý;

c.2. Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa (Thư ký và chủ tịch hội đồng khoa ký biên bản);

4. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

a) Phòng Công tác sinh viên

– Phòng Công tác sinh viên là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

– Nhiệm vụ:

+ Dự thảo và trình ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường.

+ Lập kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên từng học kỳ, năm học và khóa học.

+ Tổ chức các hoạt động và tổng hợp tất cả nội dung các mặt đánh giá của các đơn vị đưa vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

+ Tổ chức họp Hội đồng cấp Trường.

+ Cấp bảng điểm rèn luyện cho sinh viên.

+ Tổ chức giải quyết các khiếu nại về kết quả rèn luyện của sinh viên.

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên, quyết định khen thưởng đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện xuất sắc toàn khóa, quyết định ngừng học, buộc thôi học đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện yếu, kém và các quyết định khác liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện (nếu có).

+ Lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của Hội đồng cấp Trường.

b) Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng

– Tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên:

+ Kết quả học tập của sinh viên.

+ Danh sách sinh viên vi phạm Quy định thi.

– Cấp bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện toàn khóa cho sinh viên.

c) Phòng Kế hoạch – Tài chính: Tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên danh sách sinh viên nợ lệ phí, học phí của từng học kỳ.

d) Trung tâm dịch vụ Ký túc xá

- Tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên:
- + Các hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và danh sách sinh viên tham gia của từng học kỳ.
- + Tổng hợp các hoạt động, danh sách sinh viên được tuyên dương, khen thưởng, vi phạm nội quy Ký túc xá; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên là thành viên Ban Tự quản Ký túc xá.

đ) Các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm, Thư viện, Trạm y tế, Viện thuộc Trường: tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên các hoạt động mà đơn vị tổ chức và danh sách sinh viên tham gia.

e) Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường

- Tổng hợp và chỉ đạo các cơ sở Đoàn – Hội tổng hợp các hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của từng học kỳ và gửi về Phòng Công tác sinh viên.
- Tổng hợp các hoạt động, danh sách sinh viên được tuyên dương, khen thưởng các cấp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên là Cán bộ Đoàn – Hội, Ban Chủ nhiệm CLB trực thuộc cơ sở Đoàn – Hội gửi về Phòng Công tác sinh viên.

Điều 9. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng cho học kỳ đó.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các nội dung đánh giá chi tiết của Trường.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện ba học kỳ của năm học và được làm tròn 2 chữ số thập phân.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ thực tế sinh viên tham gia đánh giá rèn luyện trong khóa học và làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

Điều 10. Sử dụng kết quả rèn luyện sinh viên

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét học bổng, xét khen thưởng, kỷ luật; xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định.
2. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong ba học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo; nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém ba học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì bị buộc thôi học.
4. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học là một trong những điều kiện xét tốt nghiệp và để được công nhận tốt nghiệp sinh viên phải đạt xếp loại từ trung bình trở lên. Kết quả toàn khóa được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập, phụ lục văn bằng và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra Trường.

5. Điểm rèn luyện toàn khóa học của sinh viên xếp loại dưới trung bình, sinh viên sẽ phải đăng ký tham gia hoạt động để cải thiện điểm trung bình toàn khóa.

Điều 11. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên chưa chính xác. Sinh viên gửi đơn khiếu nại cho Phòng Công tác sinh viên trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện đã được Hội đồng cấp Trường thông qua.

2. Khi nhận được đơn, thư khiếu nại của sinh viên, trong vòng 7 ngày Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa và cấp Trường có nhiệm vụ giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định.

Chương V


TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được áp dụng từ học kỳ 3 năm 2023 và thay thế Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing tại Quyết định số 1565/QĐ-ĐHTCM ngày 20/6/2022.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Các đơn vị thuộc trường có trách nhiệm phối hợp cùng Phòng Công tác sinh viên tổ chức thực hiện việc đánh giá rèn luyện cho sinh viên.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo dõi, hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, đồng thời đề xuất Hiệu trưởng những nội dung sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế khi cần thiết. 

PHỤ LỤC 1**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định ~~2438~~ QĐ-ĐHTCM ngày 25/9/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	Nội dung	Khung điểm
1.	Đánh giá về ý thức học tập	0 đến 20 điểm
a)	Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc	5 điểm
b)	Tham gia các câu lạc bộ (CLB) học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)	
	- Tham gia các hoạt động học thuật: hội thảo, tọa đàm, lớp hướng dẫn NCKH, các hoạt động khảo sát của trường,...	4 điểm/hoạt động
	- Có bài tham luận hội thảo cấp khoa; có đề tài NCKH đã được khoa nghiệm thu	5 điểm/nghiên cứu
	- Có bài tham luận hội thảo cấp trường trở lên; có bài báo được đăng trong tạp chí khoa học trong và ngoài nước	10 điểm/nghiên cứu
c)	Tham gia các kỳ thi, cuộc thi	
	- Tham gia cổ vũ các kỳ thi, cuộc thi học thuật	2 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp trường (tương đương)	4 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp thành (tương đương) trở lên	5 điểm/hoạt động
d)	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (có kết quả xếp loại học kỳ sau cao hơn hoặc bằng học kỳ trước)	5 điểm
đ)	Kết quả học tập	0 đến 10 điểm
	- Kết quả học tập của học kỳ:	
	+ Xuất sắc	10 điểm
	+ Giỏi	8 điểm
	+ Khá	6 điểm
	+ Trung bình	5 điểm
	+ Yếu	3 điểm
	+ Kém	0 điểm
e)	Khen thưởng – Kỷ luật	
	- Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động NCKH và học thuật	
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/thành tích
	+ Cấp trường (tương đương)	4 điểm/thành tích
	- Kỷ luật	
	+ Không thực hiện các hoạt động khảo sát	-2 điểm/lần

STT	Nội dung			Khung điểm
	+ Vi phạm quy định các kỳ thi và bị lập biên bản hình thức kỷ luật:			
	Hình thức	Lần đầu	Lần thứ 2 trở lên	Không quy định số điểm trừ tối đa
	Khiển trách	-2 điểm	-4 điểm/lần	
	Cảnh cáo	-3 điểm	-6 điểm/lần	
	Đình chỉ thi	-4 điểm	-8 điểm/lần	
2.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường			0 đến 25 điểm
a)	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên; các nội quy, quy chế và các quy định trong nhà trường			
	- Không vi phạm quy chế, quy định			5 điểm
	- Vi phạm nội quy học đường (thời gian học tập, không mang thẻ sinh viên, ...)			-3 điểm/lần
	- Đăng ký tham gia hoạt động mà không tham gia			
	+ Cấp khoa			-3 điểm/lần
	+ Cấp trường			-4 điểm/lần
	- Không thực hiện đúng quy định thời hạn các loại hồ sơ, giấy tờ của trường			-3 điểm/lần
	- Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú			
	+ Đăng ký nội trú, ngoại trú đúng hạn			5 điểm
	+ Không đăng ký nội trú, ngoại trú			-5 điểm
	- Chấp hành quy định tham gia bảo hiểm y tế			
	+ Tham gia bảo hiểm y tế đúng hạn theo quy định			5 điểm
	+ Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định			-5 điểm
	- Vi phạm Quy chế, quy định về công tác sinh viên đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (có Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật):			
	+ Khiển trách toàn trường			-5 điểm
	+ Cảnh cáo toàn trường			-10 điểm
	+ Đình chỉ học tập 1 năm học			Rèn luyện kém
	- Đóng học phí, lệ phí đúng thời hạn quy định			5 điểm
b)	Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên (Theo kết quả đánh giá)			0 đến 10 điểm
c)	Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên			
	- Đánh giá đúng tiến độ			5 điểm
	- Đánh giá chậm tiến độ, sai quy định, không trung thực			-5 điểm
	- Không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên			Rèn luyện kém
d)	Tham gia sinh hoạt lớp (do Ban Cán sự lớp và Cố vấn học tập đánh giá)			5 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
3.	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	0 đến 20 điểm
a)	Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	- Tự rèn luyện về chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	5 điểm
	- Tham gia các hoạt động về chính trị, xã hội	
	- Tham gia các hoạt động, các buổi hội nghị, đại hội do nhà trường, các tổ chức Đoàn – Hội tổ chức, triệu tập.	4 điểm/hoạt động
	+ Không tham gia (không có lý do chính đáng khi được triệu tập)	-4 điểm/hoạt động
	- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	+ Cấp lớp (tương đương)	2 điểm/hoạt động
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	+ Cấp trường (tương đương)	4 điểm/hoạt động
	+ Cấp thành (tương đương) trở lên	5 điểm/hoạt động
b)	Tham gia các hoạt động công ích	3 điểm/hoạt động
c)	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	3 điểm/hoạt động
d)	Sinh viên được kết nạp Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	3 điểm
đ)	Sinh viên được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam	5 điểm
e)	Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	
	- Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/thành tích
	- Cấp trường (tương đương) trở lên	4 điểm/thành tích
4.	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	0 đến 25 điểm
a)	Ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	5 điểm
b)	Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	0 đến 4 điểm/CLB
	- Cấp lớp (tương đương)	2 điểm/hoạt động
	- Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Cấp trường (tương đương) trở lên	4 điểm/hoạt động
c)	Khởi nghiệp, tự tạo việc làm	5 điểm/hoạt động
d)	Khen thưởng sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng	
	- Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Cấp trường (tương đương) trở lên	4 điểm/hoạt động
5.	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	0 đến 10 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
a)	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, của nhà trường (do Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp đánh giá)	3 điểm
b)	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên giữ một trong các chức vụ sau (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn một chức vụ cao nhất).	
	- Ban cán sự lớp; Ban Chấp hành (BCH) chi đoàn – chi hội; ủy viên BCH Đoàn khoa – Liên chi hội Sinh viên khoa; Ban Chủ nhiệm các CLB; Trưởng đội, nhóm (cấp khoa):	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	3 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-3 điểm
	- Bí thư, phó Bí thư Đoàn khoa; Liên chi hội trưởng, liên chi hội phó; Ủy viên BCH Đoàn trường – Hội Sinh viên trường; Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm CLB; Trưởng đội (cấp trường); Ban tự quản ký túc xá:	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	4 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-4 điểm
	- Ủy viên Thường vụ Đoàn trường – Ban Thư ký Hội Sinh viên trường; Chi ủy viên Chi bộ Sinh viên:	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	5 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-5 điểm
c)	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	
	- Khen thưởng cấp Trường	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	5 điểm
	+ Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân).	5 điểm
	- Khen thưởng cấp tỉnh, thành phố trở lên	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	6 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp thành	6 điểm
	+ Đạt giải khuyến khích Giải thưởng NCKH cấp bộ	6 điểm
	+ Giấy khen của Thành Đoàn – Thành Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	6 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận)	6 điểm
	- Khen thưởng cấp Trung ương (tương đương)	
	+ Danh hiệu “Sao Tháng Giêng”	7 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp Bộ	10 điểm
	+ Bằng khen của Trung ương Đoàn – Trung ương Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	7 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
	+ Bằng khen cấp Trung ương vì có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng.	7 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận).	7 điểm
<p>- Tổng điểm của phần 1 là 20 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 20 điểm</p> <p>- Tổng điểm của phần 2 là 25 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 25 điểm</p> <p>- Tổng điểm của phần 3 là 20 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 20 điểm</p> <p>- Tổng điểm của phần 4 là 25 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 25 điểm</p> <p>- Tổng điểm của phần 5 là 10 điểm, nếu điểm vượt quá 10 điểm thì phần điểm vượt sẽ cộng vào tổng điểm chung. <i>u</i></p>		

PHỤ LỤC 2**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

(Áp dụng cho học kỳ cuối của Khóa học)

(Ban hành kèm theo Quyết định ~~2438~~ ^{25/9} /QĐ-ĐHTCM ngày 25/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

ST T	Nội dung	Khung điểm
1.	Đánh giá về ý thức học tập	0 đến 20 điểm
a)	Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc	5 điểm
b)	Tham gia các câu lạc bộ (CLB) học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)	
	- Tham gia các hoạt động học thuật: hội thảo, tọa đàm, lớp hướng dẫn NCKH, các hoạt động khảo sát của trường, ...	4 điểm/hoạt động
	- Có bài tham luận hội thảo cấp khoa; có đề tài NCKH đã được khoa nghiệm thu	5 điểm/nghiên cứu
	- Có bài tham luận hội thảo cấp trường trở lên; có bài báo được đăng trong tạp chí khoa học trong và ngoài nước	10 điểm/nghiên cứu
c)	Tham gia các kỳ thi, cuộc thi	
	- Tham gia cổ vũ các kỳ thi, cuộc thi học thuật	2 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp trường (tương đương)	4 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp thành (tương đương) trở lên	5 điểm/hoạt động
d)	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (có kết quả xếp loại học kỳ sau cao hơn hoặc bằng học kỳ trước)	5 điểm
đ)	Kết quả học tập	0 đến 10 điểm
	- Kết quả học tập của học kỳ:	
	+ Xuất sắc	10 điểm
	+ Giỏi	9 điểm
	+ Khá	8 điểm
	+ Trung bình	5 điểm
	+ Yếu	3 điểm
	+ Kém	0 điểm
e)	Khen thưởng – Kỷ luật	
	- Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động NCKH và học thuật	

ST T	Nội dung	Khung điểm												
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/thành tích												
	+ Cấp trường (tương đương)	4 điểm/thành tích												
	- Kỷ luật													
	+ Không thực hiện các hoạt động khảo sát	-2 điểm/lần												
	+ Vi phạm quy định các kỳ thi và bị lập biên bản hình thức kỷ luật:													
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hình thức</th> <th>Lần đầu</th> <th>Lần thứ 2 trở lên</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Khiển trách</td> <td>-2 điểm</td> <td>-4 điểm/lần</td> </tr> <tr> <td>Cảnh cáo</td> <td>-3 điểm</td> <td>-6 điểm/lần</td> </tr> <tr> <td>Đình chỉ thi</td> <td>-4 điểm</td> <td>-8 điểm/lần</td> </tr> </tbody> </table>	Hình thức	Lần đầu	Lần thứ 2 trở lên	Khiển trách	-2 điểm	-4 điểm/lần	Cảnh cáo	-3 điểm	-6 điểm/lần	Đình chỉ thi	-4 điểm	-8 điểm/lần	Không quy định số điểm trừ tối đa
Hình thức	Lần đầu	Lần thứ 2 trở lên												
Khiển trách	-2 điểm	-4 điểm/lần												
Cảnh cáo	-3 điểm	-6 điểm/lần												
Đình chỉ thi	-4 điểm	-8 điểm/lần												
2.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	0 đến 25 điểm												
a)	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên; các nội quy, quy chế và các quy định trong Nhà trường; nội quy, quy định tại đơn vị thực tập													
	- Không vi phạm quy chế, quy định	5 điểm												
	- Vi phạm nội quy học đường (thời gian học tập, không mang thẻ sinh viên, ...).	-3 điểm/lần												
	-Vi phạm nội quy tại đơn vị thực tập bị phản ánh lên Khoa/Trường	-5 điểm/lần												
	- Đăng ký tham gia hoạt động mà không tham gia													
	+ Cấp khoa	-3 điểm/lần												
	+ Cấp trường	-4 điểm/lần												
	- Không thực hiện đúng quy định thời hạn các loại hồ sơ, giấy tờ của Trường	-3 điểm/lần												
	- Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú													
	+ Đăng ký nội trú, ngoại trú đúng hạn	5 điểm												
	+ Không đăng ký nội trú, ngoại trú	-5 điểm												
	- Chấp hành quy định tham gia bảo hiểm y tế													
	+ Tham gia bảo hiểm y tế đúng hạn theo quy định	5 điểm												
	+ Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định	-5 điểm												
	- Vi phạm Quy chế, quy định về công tác sinh viên đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (có Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật):													

ST T	Nội dung	Khung điểm
	+ Khiển trách toàn trường	-5 điểm
	+ Cảnh cáo toàn trường	-10 điểm
	+ Đình chỉ học tập 1 năm học	Rèn luyện kém
	- Đóng học phí, lệ phí đúng thời hạn quy định	5 điểm
b)	Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên (Theo kết quả đánh giá)	0 đến 10 điểm
c)	Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	
	- Đánh giá đúng tiến độ	5 điểm
	- Đánh giá chậm tiến độ, sai quy định, không trung thực	-3 điểm
	- Sinh viên không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	Rèn luyện kém
d)	Tham gia sinh hoạt lớp (do Cố vấn học tập đánh giá)	
	- Tham gia đầy đủ	5 điểm
	- Không tham gia đầy đủ	-5 điểm
3.	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	0 đến 20 điểm
a)	Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	- Tự rèn luyện về chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	5 điểm
	- Tham gia các hoạt động về chính trị, xã hội	
	+ Tham gia các hoạt động, các buổi hội nghị, đại hội do nhà trường, các tổ chức Đoàn – Hội tổ chức, triệu tập.	4 điểm/hoạt động
	+ Không tham gia (không có lý do chính đáng khi được triệu tập)	- 4 điểm/hoạt động
	- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	+ Cấp lớp (tương đương)	2 điểm/hoạt động
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	+ Cấp trường (tương đương)	4 điểm/hoạt động
	+ Cấp thành (tương đương) trở lên	5 điểm/hoạt động
b)	Tham gia các hoạt động công ích tại Trường/đơn vị thực tập/địa phương.	4 điểm/hoạt động
c)	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội tại Trường/đơn vị thực tập/địa phương.	4 điểm/hoạt động
d)	Sinh viên được kết nạp Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	3 điểm

ST T	Nội dung	Khung điểm
d)	Sinh viên được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam	5 điểm
e)	Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	
	- Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/thành tích
	- Cấp trường (tương đương) trở lên	4 điểm/thành tích
4.	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	0 đến 25 điểm
a)	Ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	5 điểm
b)	Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	0 đến 3 điểm/CLB
	- Cấp lớp (tương đương)	2 điểm/hoạt động
	- Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Cấp trường (tương đương) trở lên	4 điểm/hoạt động
c)	Khởi nghiệp, tự tạo việc làm	10 điểm/hoạt động
d)	Khen thưởng sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng	
	- Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Cấp trường (tương đương) trở lên	4 điểm/hoạt động
5.	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	0 đến 10 điểm
a)	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, của nhà trường	3 điểm
b)	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên giữ một trong các chức vụ sau (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn một chức vụ cao nhất).	
	- Ban cán sự lớp; Ban Chấp hành (BCH) chi đoàn – chi hội; ủy viên BCH Đoàn khoa – Liên chi hội Sinh viên khoa; Ban Chủ nhiệm các CLB; Trường đội, nhóm (cấp khoa):	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	3 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-3 điểm
	- Bí thư, phó Bí thư Đoàn khoa; Liên chi hội trưởng, liên chi hội phó; Ủy viên BCH Đoàn trường – Hội Sinh viên trường; Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm CLB; Trường đội (cấp trường); Ban tự quản ký túc xá:	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	4 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-4 điểm

ST T	Nội dung	Khung điểm
	- Ủy viên Thường vụ Đoàn trường – Ban Thư ký Hội Sinh viên trường; Chi ủy viên Chi bộ Sinh viên:	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	5 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-5 điểm
c)	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	
	- Khen thưởng cấp Trường	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	5 điểm
	+ Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân).	5 điểm
	- Khen thưởng cấp tỉnh, thành phố trở lên	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	6 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp thành	6 điểm
	+ Đạt giải khuyến khích Giải thưởng NCKH cấp bộ	6 điểm
	+ Giấy khen của Thành Đoàn – Thành Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	6 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận)	6 điểm
	- Khen thưởng cấp Trung ương (tương đương)	
	+ Danh hiệu “Sao Tháng Giêng”	7 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp Bộ	10 điểm
	+ Bằng khen của Trung ương Đoàn – Trung ương Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	7 điểm
	+ Bằng khen cấp Trung ương vì có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng.	7 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận).	7 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng điểm của phần 1 là 20 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 20 điểm - Tổng điểm của phần 2 là 25 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 25 điểm - Tổng điểm của phần 3 là 20 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 20 điểm - Tổng điểm của phần 4 là 25 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 25 điểm - Tổng điểm của phần 5 là 10 điểm, nếu điểm vượt quá 10 điểm thì phần điểm vượt sẽ cộng vào tổng điểm chung. 	

PHỤ LỤC 3

QUY ĐỊNH GHI NHẬN RÈN LUYỆN SINH VIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRỰC TUYẾN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-ĐHTCM ngày 25/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

I. Đối với hoạt động trực tuyến do Đoàn Trường, Hội sinh viên Trường tổ chức và các hoạt động hưởng ứng cấp trên:

– Đoàn Trường, Hội sinh viên Trường chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức tổ chức hoạt động.

– Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

– Hoạt động có hình thức tổ chức trực tuyến song song với trực tiếp thì được ghi nhận ở mức thấp hơn 1 điểm so với hoạt động trực tiếp.

– Số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức hoạt động quyết định.

II. Đối với các hoạt động phối hợp cùng đơn vị khác hoặc hỗ trợ truyền thông cho sinh viên tham gia của đơn vị bạn:

– Đoàn Trường, Hội sinh viên Trường ban hành kế hoạch cụ thể hoặc thông báo hưởng ứng tham gia hoạt động.

– Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

– Số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức hoạt động quyết định.

III. Đối với hoạt động trực tuyến do Đoàn khoa, Liên chi hội và CLB – đội – nhóm cấp Trường tổ chức:

1. Đơn vị phê duyệt hoạt động:

– Hoạt động trực tuyến do Đoàn khoa, Liên chi Hội và CLB cấp Trường tổ chức phải được phê duyệt bởi Đoàn Trường hoặc Hội Sinh viên Trường.

2. Nội dung tổ chức hoạt động:

– Các hoạt động trực tuyến phải có giá trị tuyên truyền một nội dung cụ thể như: Tuyên truyền về các ngày Lễ kỷ niệm lớn trong năm, Tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, Tuyên truyền pháp luật, Giáo dục việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Giáo dục đạo đức lối sống, Khuyến khích tinh thần sáng tạo, hỗ trợ thanh niên phát triển kỹ năng thực hành xã hội, sức khỏe thể chất, đời sống văn hóa tinh thần,...

3. Hình thức tổ chức và yêu cầu của hoạt động:

a. Hội thảo trực tuyến:

– Hoạt động phải cho sinh viên đăng kí trước.

– Số lượng không quá 500 sinh viên trên một buổi hội thảo trực tuyến.

– Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

b. Cuộc thi trực tuyến:

– Đảm bảo số lượng câu hỏi cho một đề thi tối thiểu 20 câu hỏi (trong đó bộ đề thi tối thiểu 60 câu). Khuyến khích các cuộc thi được chia ra nhiều vòng thi và tuần thi.

– Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:

+ Hoạt động do Đoàn khoa, Liên chi Hội khoa tổ chức:

- Đối với cuộc thi cấp khoa: Tối đa ghi nhận 150% số lượng sinh viên của khoa.

- Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Trường: số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.

+ Hoạt động do CLB – Đội – Nhóm cấp Trường:

- Đối với cuộc thi cấp CLB: Tối đa ghi nhận **700** số lượng sinh viên của khoa.
- Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Trường: số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.
 - Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

c. Cuộc thi ảnh, cuộc thi hát trực tuyến:

- Phải có thể lệ cuộc thi rõ ràng trong đó phải thể hiện rõ điều kiện của tác phẩm dự thi và cách thức tính điểm.
- Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:
- Đối với cuộc thi cấp khoa: Tối đa ghi nhận **100%** số lượng sinh viên của khoa.
- Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Trường: số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.
 - Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

d. Đối với các hình thức khác: Đoàn khoa, Liên chi Hội và CLB – Đội – Nhóm xin ý kiến của Đoàn Trường và Hội sinh viên Trường. Số lượng ghi nhận sẽ do Đoàn Trường và Hội sinh viên Trường quyết định.

IV. Đối với hoạt động trực tuyến do Chi đoàn, Chi hội và CLB – đội – nhóm trực thuộc Liên chi hội tổ chức:

1. Đơn vị phê duyệt hoạt động:

- Hoạt động trực tuyến do Chi Đoàn, Chi Hội và CLB – Đội – Nhóm trực thuộc Liên chi Hội tổ chức phải được phê duyệt bởi Đoàn Khoa, Liên chi Hội khoa.
- Đoàn Khoa và Liên chi Hội khoa phải chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức tổ chức của đơn vị do mình phụ trách.

2. Nội dung tổ chức hoạt động:

- Các hoạt động trực tuyến phải có giá trị tuyên truyền một nội dung cụ thể như: Tuyên truyền về các ngày Lễ kỉ niệm lớn trong năm, Tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, Tuyên truyền pháp luật, Giáo dục việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Giáo dục đạo đức lối sống, Khuyến khích tinh thần sáng tạo, hỗ trợ thanh niên phát triển kỹ năng thực hành xã hội, sức khỏe thể chất, đời sống văn hóa tinh thần, Hoạt động sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chủ điểm, sinh hoạt chi đoàn...

3. Hình thức tổ chức và yêu cầu của hoạt động:

a. Hội thảo trực tuyến:

- Hoạt động phải cho sinh viên đăng kí trước.
- Số lượng không quá **500** sinh viên trên một buổi hội thảo trực tuyến.
- Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

b. Cuộc thi trực tuyến:

- Đảm bảo số lượng câu hỏi cho một đề thi tối thiểu **20** câu hỏi (trong đó bộ đề thi tối thiểu **50** câu). Khuyến khích các cuộc thi được chia ra nhiều vòng thi và tuần thi.
- Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:
- Đối với cuộc thi CLB: Ghi nhận **không quá 500** sinh viên trên hoạt động.
- Đối với cuộc thi do Chi Đoàn, Chi Hội tổ chức: Ghi nhận **không quá 150%** số lượng sinh viên của lớp.

- Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Khoa: Tối đa ghi nhận **150%** số lượng sinh viên của khoa.
 - Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

c. Cuộc thi ảnh, cuộc thi hát trực tuyến:


- Phải có thể lệ cuộc thi rõ ràng trong đó phải thể hiện rõ điều kiện của tác phẩm dự thi và cách thức tính điểm.
 - Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:
- Đối với cuộc thi CLB: Ghi nhận **không quá 500** sinh viên trên hoạt động.
- Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Khoa: Tối đa ghi nhận **150%** số lượng sinh viên của khoa.
 - Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

d. Đối với các hình thức khác:

Đơn vị phải trình kế hoạch lên Đoàn Trường và Hội sinh viên Trường xem xét và xét duyệt hoạt động. Đoàn Trường và Hội sinh viên Trường sẽ quyết định số lượng sinh viên được ghi nhận cho mỗi hoạt động

V. Lưu ý:

- Đối với các hoạt động như: giải ô chữ, đổi hình bắt chữ, đăng tải hình ảnh kèm hastag... do Đoàn khoa, Liên chi Hội, CLB – Đội – Nhóm cấp trường, Chi Đoàn, Chi Hội, CLB – Đội – Nhóm cấp khoa tổ chức. Các đơn vị được phép tổ chức nhưng phải đảm bảo nội dung phù hợp. Tuy nhiên, các hoạt động này sẽ **KHÔNG ĐƯỢC GHI NHẬN RÈN LUYỆN SINH VIÊN** các đơn vị có thể sử dụng quà tặng hoặc các hình thức khác để thu hút sinh viên tham gia và các đơn vị phải thể hiện rõ trong bài truyền thông để sinh viên nắm bắt khi tham gia hoạt động.
 - Về số lượng hoạt động được phép tổ chức trong một học kì:
- Đối với hoạt động trực tuyến cấp Khoa và CLB – Đội – Nhóm cấp Trường: **không giới hạn số lượng** tổ chức trong năm. Tuy nhiên, Đoàn Trường và Hội sinh viên Trường chịu trách nhiệm duyệt hoạt động
- Đối với hoạt động trực tuyến do chi Đoàn, chi Hội và CLB – Đội – Nhóm trực thuộc Liên chi Hội tổ chức: tổ chức **tối đa 3 hoạt động/ đơn vị/ học kì**.

Trên đây là quy định về ghi nhận rèn luyện sinh viên đối với hoạt động trực tuyến tại Trường Đại học Tài chính – Marketing. 

PHỤ LỤC 4**GHI NHẬN RÈN LUYỆN SINH VIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DO CÁC ĐƠN VỊ
NGOÀI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING TỔ CHỨC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số *2438* /QĐ-ĐHTCM ngày *25* /9/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. Đơn vị tổ chức:

Hoạt động được phép ghi nhận rèn luyện bên ngoài Trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức phải do các chủ thể sau tổ chức:

- Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác được nhà nước công nhận, từ cấp xã, phường, thị trấn hoặc tương đương trở lên.
- Các đơn vị trực thuộc các Trường Đại học, Cao đẳng khác tổ chức; tính từ cấp khoa trở lên.
- Các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp có hợp tác với Nhà trường.

2. Nội dung hoạt động được ghi nhận:

- Các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng như: hiến máu tình nguyện, chăm lo cho trẻ em, người cơ nhỡ, cải tạo môi trường cảnh quan,...
- Các chiến dịch tình nguyện: Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện, Tiếp sức mùa thi, Gia sư áo xanh, ... do các đơn vị, cấp khác tổ chức.
- Các hoạt động về thể thao, thể thao điện tử, văn hóa, văn nghệ, học thuật, sáng tạo.
- Các hoạt động tham quan học tập, trải nghiệm dịch vụ tại các cơ quan, doanh nghiệp, đối tác của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

3. Yêu cầu minh chứng:

- Các hoạt động chỉ được ghi nhận khi có giấy xác nhận (theo mẫu của đơn vị tổ chức hoặc sinh viên tự trình bày) hoặc danh sách xác nhận những sinh viên tham gia hoạt động có đóng dấu mộc đỏ của đơn vị tổ chức gửi về cho Trường Đại học Tài chính – Marketing thông qua Văn phòng Đoàn – Hội của trường (Phòng D.103, số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận) hoặc trang điện tử tổng hợp các hoạt động rèn luyện <https://hoatdong.ufm.edu.vn> (Mục hoạt động ngoài trường)
- Minh chứng phải thể hiện rõ thông tin của người tham dự có Mã số sinh viên, Họ tên, Tên trường và các thông tin cá nhân khác (nếu có).
- Minh chứng phải được gửi về cho Nhà trường **tối đa 15 ngày** kể từ ngày kết thúc chương trình, và phải trong thời gian ghi nhận hoạt động rèn luyện cho học kỳ đó. Sau thời gian trên Nhà trường sẽ không giải quyết việc ghi nhận hoạt động cho sinh viên.

4. Số lượng hoạt động được ghi nhận

- Tổ chức xét duyệt: Phòng Công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chịu trách nhiệm xét duyệt hoạt động ngoài trường và ghi nhận điểm rèn luyện cho sinh viên.
- Điểm của mỗi hoạt động được tính cùng cấp với các hoạt động trong trường, cụ thể: Hoạt động cấp xã, phường, thị trấn, cấp Khoa hoặc tương đương (3 điểm), Hoạt động cấp trường, quận huyện hoặc tương đương (4 điểm), các hoạt động cấp cao hơn (5 điểm)
- Số lượng hoạt động được ghi nhận mỗi học kỳ: tối đa 3 hoạt động hoặc 10 điểm.

5. Các trường hợp không được ghi nhận

- Các hoạt động trực tuyến không đáp ứng yêu cầu được quy định tại Phụ lục 3 của Quy chế này.
- Các hoạt động liên quan đến tôn giáo, không đúng với thuần phong mỹ tục, văn hóa Việt Nam.
- Các hoạt động do các nhóm, tổ chức tự phát tổ chức. ✓

PHỤ LỤC 5**HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2438 /QĐ-ĐHTCM ngày 25 /9/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)


I. HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CÁC LỚP GỒM:

1. Biên bản họp xét đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp (Ký xác nhận vào biên bản gồm: Cố vấn học tập, đại diện BCS, BCH chi đoàn, BCH chi hội sinh viên) – **Mẫu 1**
2. Bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp có xác nhận của CVHT – **Mẫu 1a**
3. Đơn xin đánh giá rèn luyện (dành cho sinh viên không tham gia học ở học kỳ đó) (nếu có)
4. Đơn xin không đánh giá rèn luyện (dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không thể tham gia hoạt động rèn luyện) (nếu có)

II. HỒ SƠ HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CẤP KHOA GỒM

1. Bộ hồ sơ đánh giá rèn luyện của các lớp thuộc khoa quản lý (**Lưu tại Khoa**)
2. Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa (Thư ký và chủ tịch Hội đồng khoa ký biên bản)- **Mẫu 2 (Lưu tại khoa và gửi Hội đồng cấp trường 01 bản);**
3. Bảng kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên đã được Hội đồng cấp Khoa thông qua – **Mẫu 2a (Lưu tại khoa và gửi Hội đồng cấp trường 01 bản)**

III. HỒ SƠ HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CẤP TRƯỜNG

1. Biên bản họp Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng ký biên bản). – **Mẫu 3**
2. Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị quản lý sinh viên (Biên bản và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên đã được Hội đồng cấp khoa thông qua)
3. Quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên; quyết định ngừng học, buộc thôi học đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện yếu, kém; các quyết định khác liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện (nếu có) và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên bậc đại học chính quy toàn Trường. – **Mẫu 3a.** 

KHOA.....
LỚP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LỚP.....

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Kỳ: Năm:

1. Thời gian: vào lúcgiờ.....phút, ngàytháng năm.....

2. Địa điểm:

3. Thành phần tham dự gồm:

- + Cố vấn học tập :
- + Lớp trưởng:
- + Bí thư chi đoàn:.....
- + Chi hội trưởng chi hội:.....
- + Thư ký:
- + Thành viên: (số sinh viên đầu kỳ của lớp):
Trong đó: Có mặt:SV
Vắng mặt:.....SV (Tr đó: bảo lưu, ngừng học, vắng có lý do, không lý do)
+ SV bảo lưu:SV + SV ngừng học:SV
+ SV vắng có lý do:SV + SV vắng không lý do:SV

4. Nội dung: (Ghi diễn tiến cuộc họp; các ý kiến góp ý)

Kết quả biểu quyết có:/..... sinh viên dự họp, đạt tỷ lệ:% đồng ý thông qua kết quả đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp và được phân loại như sau:

Loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		
Tổng		

5. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên toàn lớp (Bảng kết quả kèm theo – Mẫu 1a)

6. Đề xuất, kiến nghị :

Cuộc họp kết thúc vào lúcgiờ phút cùng ngày./.

LỚP TRƯỞNG:

BÍ THƯ:.....

CHI HỘI TRƯỞNG:.....

CỐ VẤN HỌC TẬP:

THƯ KÝ:

Nơi nhận:

- HD ĐGRL khoa;

- Lưu: VP khoa. *u*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN LỚP.....

Kỳ: Năm:

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Sinh viên (chấm điểm)	CVHT (chấm điểm)	Kết quả HĐ khoa xét		Ghi chú
						Điểm	Xếp loại	
1								
2								
3								
4								
5								

Tổng số sinh viên: SV

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		
Tổng		

Lưu ý: - Ghi rõ vào cột GHI CHÚ các trường hợp không xếp loại rèn luyện do: Bảo lưu, ngừng học, có đơn xin không đánh giá rèn luyện do không đăng ký học phần, đã hoàn thành chương trình và có đơn xin đánh giá xếp loại toàn khóa; sinh viên xếp loại KÉM do không tham gia đánh giá.

- Sau khi CVHT tổ chức họp lớp xét đánh giá kết quả rèn luyện, gửi danh sách này cho Hội đồng Khoa để xét, thông qua và tổng hợp các lớp toàn khoa chuyển về Phòng Công tác sinh viên đồng thời Khoa thực hiện lưu danh sách này tại Khoa./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngàytháng năm 20.....

LỚP TRƯỞNG

CỔ VẤN HỌC TẬP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGRL CẤP KHOA

(Chữ ký)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
TOÀN KHOA.....**


Kỳ: Năm:

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Sinh viên (chấm điểm)	CVHT (chấm điểm)	Kết quả HD khoa xét		Ghi chú
						Điểm	Xếp loại	
1								
2								
3								
4								
5								

Tổng số sinh viên: SV

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		
Tổng		

* **Lưu ý:** - Ghi rõ vào cột GHI CHÚ các trường hợp không xếp loại rèn luyện do: Bảo lưu, ngừng học, có đơn xin không đánh giá rèn luyện do không đăng ký học phần, đã hoàn thành chương trình và có đơn xin đánh giá xếp loại toàn khóa; sinh viên xếp loại KÉM do không tham gia đánh giá.

- Sau khi Hội đồng ĐGRL cấp Khoa thông qua, sắp xếp theo tuần tự sau: Khóa học, lớp và gửi danh sách này và file excel cho Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp và trình Hội đồng ĐGRL cấp Trường xem xét, thông qua (DS này lưu tại Hội đồng cấp Khoa và Hội đồng cấp Trường) 

Thành phố Hồ Chí Minh, ngàytháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP BẢNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGRL CẤP KHOA

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CẤP TRƯỜNG
Học kỳ: Năm học:**

1. Thời gian: vào lúcgiờ.....phút, ngàytháng năm.....

2. Địa điểm:

3. Thành phần gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng:.....

+ Thư ký:

+ Thành viên: (Theo Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá RL)

.....

.....

.....

+ Đại diện Đoàn Trường:

+ Đại diện Hội Sinh viên Trường:.....

4. Nội dung: (Ghi diễn tiến cuộc họp; biểu quyết kết quả đánh giá rèn luyện SV: Đồng ý: ... tỷ lệ...; Không đồng ý: Tỷ lệ...):

.....

.....

.....

5. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng cấp trường:

Hội đồng nhất trí chiếm tỷ lệ% thông qua kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên học kỳ.....năm học.....: như sau:

Stt	Đơn vị	Tổng số SV	Xếp loại						Ghi chú	
			XS	Tốt	Khá	TBình	Yếu	Kém		Không xếp loại
1	Khoa									
2										
Tổng cộng										
Tỷ lệ%										

6. Kết quả đánh giá rèn luyện học kỳ năm của sinh viên toàn Trường (Bảng kết quả kèm theo – Mẫu 3a)

Cuộc họp kết thúc vào lúcgiờ phút cùng ngày./

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGRL CẤP TRƯỜNG

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
TOÀN TRƯỜNG**

Kỳ: Năm:

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTCM ngày..... Tháng năm của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa	Kết quả HĐ Trường xét		Ghi chú
						Điểm	Xếp loại	
1								
2								
3								
4								
5								

Tổng số sinh viên: SV

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		
Tổng		

* **Lưu ý:** - Ghi rõ vào cột GHI CHÚ các trường hợp không xếp loại rèn luyện do: Bảo lưu, ngừng học, có đơn xin không đánh giá rèn luyện do không đăng ký học phần, đã hoàn thành chương trình và có đơn xin đánh giá xếp loại toàn khóa; sinh viên xếp loại KÉM do không tham gia đánh giá.

- Sau khi Hội đồng ĐGRL cấp Trường thông qua, sắp xếp theo tuần sau: Đơn vị; Khóa học, lớp; MSSV (DS này lưu tại Hội đồng cấp Khoa và Phòng Công tác sinh viên) *l*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20.....

THƯ KÝ

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐGRL CẤP TRƯỜNG